

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **25/2021/QĐST-HNGĐ**

Biên Hòa, ngày 08 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 396 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2769/2020/TLST-VHNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ 12 khu phố Long Đức 3, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Trần Hoàng Đ, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp 10 xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Trần Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị U thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị U thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Trần Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị U. Giao cháu Trần Nguyễn Bảo N, sinh ngày 05/9/2016 cho ông Đ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hàng tháng bà U cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định của Tòa án

có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Trần Nguyễn Bảo N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Bà Nguyễn Thị U không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị U thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Trần Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị U: Giao cháu Trần Nguyễn Bảo N, sinh ngày 05/9/2016 cho ông Trần Hoàng Đ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hàng tháng bà Nguyễn Thị U có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Trần Nguyễn Bảo N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Bà Nguyễn Thị U không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị U phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0007765 ngày 15/12/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa được tính trừ vào lệ phí bà Trần Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị U đã nộp.

Kể từ ngày ông Trần Hoàng Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị U chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND phường (xã) nơi ĐKKH,
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hương